

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HS-ST
Ngày: 28 / 9 / 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Thảo - Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ thành phố C, tỉnh An Giang;
2. Bà Ngô Thị Lệ Thi - Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Đ (Đ), sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị Y; có vợ là Nguyễn Thị Cẩm N và 02 người con sinh năm 2005 và 2013.

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2017 cho đến nay; có mặt.

2. Vũ Quốc H (T), sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: đường T, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Vũ Ngọc D và bà Lại Thị Kim T; có vợ là Lê Thị Kim H và có 02 người con sinh năm 2007 và 2013.

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2017 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn Bé N, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang; nơi làm việc: Công an phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ (Đ) và Vũ Quốc H (T) bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/4/2017, Nguyễn Ngọc Đ, Vũ Quốc H cùng 02 người bạn của H tổ chức uống rượu xong về nhà nghỉ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ đến trước cửa nhà của ông Dương Văn D (cách Văn phòng khóm C, phường C khoảng 20 m) la chửi thì chị Nguyễn Thị Cẩm N (vợ của Đ) đến gặp H nhờ khuyên Đ về. H đồng ý đi đến khuyên nhưng Đ không về mà tiếp tục đi đến trước Văn phòng khóm C đá ngã xe đẩy bán bánh mì của ông D và thùng đựng rác ở gần đó. Cùng lúc này, ông D điện thoại báo đến công an phường C gặp ông Lê Văn H tố giác việc Đ đang đập phá đồ đạc trước Văn phòng ban khóm C. Khoảng 00 giờ ngày 13/4/2017, ông Trần Văn Bé N (trực tuần tra theo bản phân công trực ngày 12/4/2017) cùng với các ông NLC1, NLC2 và NLC3 là bảo vệ dân phố đến. Ông N hỏi có sự việc đập phá xảy ra hay không và khuyên Đ đi ngủ, Đ không nghe mà tiếp tục dùng chân đá vào thùng rác và xe bánh mì gần đó. Thấy Đ có biểu hiện manh động, ông N điện thoại về cho trực ban Công an phường C để phân công thêm lực lượng hỗ trợ. Tức giận việc ông N điện thoại kêu thêm lực lượng đến hỗ trợ, H xông đến dùng tay đánh liên tiếp trúng nhiều cái vào người. Đ nhìn thấy H và ông N đánh nhau, liền xông dùng tay đánh vào người ông N thì các NLC1, NLC2, NLC3 can ngăn nhưng không được. Ông N lấy tay đỡ và cây gậy cao su của NLC3 đánh trả trúng tay trái của Đ làm gậy cao su bị gãy và bỏ chạy được 22m thì Đ đuổi theo ôm, làm ông N té ngã thì được ông Trần Quốc T lại can ngăn đưa Đ về. Lúc này, H chạy đến dùng tay nắm tóc ông N định đánh thì được ông Nguyễn Văn L và ông D can ngăn. Sau đó, lực lượng Công an phường C đến và đưa ông N đi cấp cứu.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/17/TgT ngày 30/6/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh A, kết luận: Trần Văn Bé N, sinh năm 1988, ngụ ấp V, xã L, huyện T, tỉnh An Giang, có các dấu vết với tỷ lệ thương tích như sau:

- Phù nề má phải không tồn tại;
- Sây sát mặt sau khuỷu tay phải không tồn tại;
- Sẹo sây sát mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải mờ kích thước 03 x 01 cm;
- Sẹo sây sát mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải mờ kích thước 1.5 x 01 cm;
- Sẹo sây sát mặt sau khuỷu tay trái mờ 02 x 0.5 cm;
- Sẹo mặt trước gối phải mờ kích thước 01 x 0.2 cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07% (bảy phần trăm), không gây cố tật, không ảnh hưởng thẩm mỹ.

Ngày 16/5/2017, Nguyễn Ngọc Đ, Vũ Quốc H bị khởi tố để điều tra. Đến ngày 22/9/2017, Nguyễn Ngọc Đ và Vũ Quốc H bị bắt tạm giam.

Tại bản Cáo trạng số 30/VKS-HS ngày 08 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Vũ Quốc H về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc đã thụ lý vụ án vào ngày 10/8/2017. Đến ngày 25/8/2017, Tòa án ban hành Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2017/HSST-QĐ trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc để điều tra bổ sung với nội dung thu thập tài liệu, chứng cứ và thực hiện thủ tục tố tụng do pháp luật tố tụng hình sự quy định để truy cứu trách nhiệm hình sự các bị can đúng với diễn biến sự việc và hành vi mà các bị can đã thực hiện.

Sau khi tiến hành thủ tục trả hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc tiến hành điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án án, vào ngày 12/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc ban hành văn bản số 178/CV-VKS-HS về kết quả điều tra bổ sung với nội dung do ông Trần Văn Bé N yêu cầu xử lý hình sự các bị cáo về hành vi “Chống người thi hành công vụ”, không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi “Cố ý gây thương tích”, không yêu về trách nhiệm dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Vũ Quốc H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ, cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Văn Bé N, các người làm chứng ông Lê Văn H, ông Nguyễn Văn S, NLC1, NLC2, ông Dương Văn D, bà Đỗ Thị Y, bà Võ Thị Cẩm N, ông Trần Quốc T, ông Nguyễn Vũ L, bà Lê Thị Kim H cung cấp lời khai như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính mà còn gây mất trật tự trị an, tạo sự bất bình trong

đư luận. Bên cạnh đó, các bị cáo cùng thực hiện hành vi “Chống người thi hành công vụ” nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông N. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 257, các điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt các bị cáo mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận bồi thường chi phí điều trị 1.500.000 đồng, ông N không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên đề nghị không đề cập giải quyết.

- Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên cho rằng, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình hình tội phạm “Chống người thi hành công vụ” trên địa bàn thành phố Châu Đốc diễn biến phức tạp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

- *Về tố tụng:* Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, các người làm chứng NLC3, ông Phạm Văn Q, ông Phương Văn M vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

- *Về nội dung:*

Đối với diễn biến sự việc:

Bị cáo Đ khai nhận, sau khi nhậu cùng bị cáo H và 02 người bạn khác, bị cáo Đ đến nhà của ông Dương Văn L (T), gần Văn phòng Ban khóm C hỏi ông L về việc thường nói chuyện với vợ bị cáo Đ. Khi đến nơi, bị cáo Đ la lối lớn tiếng. Khoảng 05 phút sau, bị cáo H đến khuyên bị cáo Đ về nhưng bị cáo Đ không về mà đến trước Văn phòng Ban khóm C đá vào xe đẩy bánh mì, thùng đựng rác. Một lúc sau, lực lượng Công an phường C gồm ông N và 02-03 người bảo vệ dân phố đến. Ông N hỏi ai gây rối. Bị cáo H đến nói chuyện với ông N và khuyên bị cáo Đ về. Bị cáo Đ không về mà tiếp tục la lối, chửi ông N. Thấy ông N gọi điện thoại, nghĩ ông N gọi thêm lực lượng đến bắt, bị cáo Đ cầm cục bên hông nện ông N nhưng do bị vướng nên không ném xa được. Bị cáo đá thùng rác về hướng ông N. Liền lúc đó, thấy bị cáo H dùng tay đánh ông N nên bị cáo Đ cũng xông vào đánh ông N. Ông N dùng gậy cao su quơ trúng vào tay

của bị cáo Đ rồi bỏ chạy ra đường. Bị cáo Đ chạy theo quật ngã ông N xuống đường, định đánh ông N thì được người dân can ngăn. Do sợ bị bắt nên bị cáo Đ bỏ trốn. Đến ngày 13/4/2017, khi bị cáo Đ về nhà thì bị Công an mời làm việc.

Bị cáo H khai, sau khi nhậu cùng bị cáo Đ và 02 người bạn, bị cáo H cùng 01 người bạn về nhà bị cáo Đ tiếp. Sau đó, bà N (vợ bị cáo Đ) đến nhờ bị cáo H khuyên bị cáo Đ về. Bị cáo H đến nơi gặp bị cáo Đ la lối lớn tiếng, đá vào xe bánh mì của ông D và thùng rác phía trước Văn phòng Ban khóm C nên khuyên bị cáo Đ về nhưng bị cáo Đ không nghe. Một lúc sau, lực lượng Công an phường C gồm ông N và 02-03 bảo vệ dân phố đến hỏi sự việc. Sau đó, bị cáo H cùng bị cáo Đ cản trở, đánh ông N khi ông N gọi điện thoại yêu cầu thêm lực lượng Công an đến hỗ trợ bắt bị cáo Đ với diễn biến như bị cáo Đ khai.

Lời khai của 02 bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của từng bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường ngày 13/4/2017 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc lập; lời khai của ông Trần Văn Bé N, các NLC1, NLC2, NLC3 về việc ông N cùng các NLC1, NLC2, NLC3 đến Văn phòng Ban khóm C xử lý người có hành vi gây rối theo phân công của trực ban Công an phường C. Khi đến nơi, ông N hỏi người nào vừa gây rối thì bị cáo Đ lớn tiếng chửi thề, thách thức. Do thấy bị cáo Đ manh động nên ông N gọi điện thoại cho trực ban Công an phường C nhờ cử thêm lực lượng hỗ trợ. Liên lúc đó, các bị cáo đến cản trở, dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái vào người của ông N. Ông N vùng gậy cao su quơ rồi bỏ chạy nhưng 02 bị cáo rượt theo ôm lại rồi tiếp tục đánh ông N; lời khai của ông Dương Văn D về việc chứng kiến bị cáo Đ có hành vi gây rối tại khu vực gần Văn phòng Ban khóm C, bị cáo H đến can ngăn bị cáo Đ. Sau đó, ông D được người xung quanh cho biết các bị cáo Đ, H vừa đánh Công an phường C; lời khai của ông Phạm Văn Q về việc chứng kiến Công an, bảo vệ dân phố giằng co với người khác. Khi đến gần, ông Q thấy bị cáo Đ giằng co với Công an nên can ngăn; lời khai của ông Nguyễn Vũ L về việc chứng kiến các bị cáo đánh ông N nên đến can ngăn; lời khai của bà Đỗ Thị Y, bà Võ Thị Cẩm N, ông Trần Quốc T về việc bà Y nhận được điện thoại cho biết bị cáo Đ quậy phá trước Văn phòng Ban khóm C nên kêu bà N nhờ người can ngăn. Bà N nhờ ông T đến can ngăn. Khi đến nơi, bà Y, bà N, ông T can ngăn, đưa bị cáo Đ về nhà và nghe nói bị cáo Đ đánh ông N.

Như vậy, có căn cứ xác định, để ngăn cản việc ông N gọi điện nhờ trực ban Công an phường C hỗ trợ thêm lực lượng, thực hiện hoạt động xử lý hành vi la lối, gây rối của bị cáo Đ, các bị cáo Đ, H đã có hành vi dùng tay đánh, quật ngã gây thương tích cho ông N.

Đối với tính chất công vụ do ông N thực hiện:

Theo bảng phân công trực ngày 12/4/2017 do Trưởng Công an phường C phân công, được áp dụng từ 07 giờ 30 ngày 12/4/2017 đến ngày 07 giờ 30 ngày 13/4/2017, ông Nguyễn Văn S trực chỉ huy; ông Lê Văn H trực ban; ông Trần

Văn Bé N cùng các ông Huỳnh Hoàng L, Lê Văn T trực chiến; ông Trần Văn Bé N, ông Huỳnh Hoàng L còn được phân công trực tuần tra. Trong đó, trực tuần tra có nhiệm vụ tổ chức tuần tra đảm bảo tình hình an ninh trật tự và trật tự an toàn giao thông trên toàn địa bàn; giải quyết ban đầu các vụ việc xảy ra, đến nơi xảy ra vụ việc tùy theo tính chất từng vụ việc mà có thể giải quyết tại chỗ hoặc mời về trụ sở công an phường lập hồ sơ xử lý.

Theo biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm số 41 ngày 13/4/2017 do Công an phường C lập và lời khai của các ông Nguyễn Văn S, Lê Văn H, Trần Văn Bé N thì vào khoảng 00 giờ ngày 13/4/2017, ông H nhận được tin báo qua điện thoại của ông D về việc có 01 đối tượng đang đập phá đồ đạc trước Văn phòng ban khóm C. Sau khi tiếp nhận tin báo, ông H báo cáo sự việc với ông S rồi ông S phân công ông N cùng 03 bảo vệ dân phố gồm các NLC1, NLC2, NLC3 đến nơi xảy ra sự việc để giải quyết. Sau đó, ông N điện thoại báo cho ông H biết tại Văn phòng ban khóm C có 02 thanh niên đang đập phá đồ đạc, có biểu hiện mạnh động và yêu cầu phân công thêm lực lượng Công an phường C hỗ trợ. Ông H báo cáo sự việc cho ông S biết rồi ông S điện thoại cho Lực lượng 127 Công an thành phố C đến nơi xảy ra sự việc hỗ trợ.

Như vậy, việc ông N cùng các NLC1, NLC2, NLC3 đến Văn phòng ban khóm C vào thời điểm xảy ra sự việc là thực hiện nhiệm vụ theo lịch phân công trực và sự phân công trực tiếp của người có thẩm quyền. Cho nên, khi bị các bị cáo ngăn cản, đánh, ông N đang thực hiện công vụ.

Về cấu thành tội phạm:

Hành vi của các bị cáo đã gây ra thương tích cho ông N. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/17/TgT ngày 30/6/2017 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh A, ông N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%, không gây cố tật, không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tuy nhiên, ông N chỉ yêu cầu xử lý hình sự các bị cáo về hành vi “Chống người thi hành công vụ”, không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi “Cố ý gây thương tích”, không yêu về trách nhiệm dân sự do các bị cáo đã bồi thường xong. Cho nên, hành vi của các bị cáo đáp ứng mặt khách quan của tội “Chống người thi hành công vụ”.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cản trở, đánh ông N để ngăn cản ông N thực hiện công vụ là xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của ông N trong việc đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua diễn biến sự việc, cách thức các bị cáo thực hiện hành vi và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Công an nhằm bảo vệ an toàn về tài sản, sức khỏe, tính mạng cho nhân dân và đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội. Cho nên, những hành vi phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của các chiến sĩ Công an đang thi hành công vụ đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Các bị cáo đã thành niên, biết việc gì phải làm và không nên làm. Đáng lẽ, khi chiến sĩ Công an thi hành công đến nơi tìm hiểu thông tin, xử lý hành vi gây rối của bị cáo Đ thì các bị cáo phải chấp hành và bị cáo Đ dừng hành vi gây rối. Tuy nhiên, bị cáo Đ vẫn tiếp tục la lối lớn tiếng, gây rối, xúc phạm ông N và khi ông N gọi điện yêu cầu thêm lực lượng Công an hỗ trợ thì các bị cáo lại dùng vũ lực cản trở ông N thực hiện công vụ.

Bên cạnh đó, các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau nên mối quan hệ giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, các bị cáo cùng tham gia với vai trò là người thực hành; tính nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo Đ cao hơn so với hành vi của bị cáo H. Riêng bị cáo Đ, vào ngày 08/10/2003, bị cáo đã bị Chủ tịch UBND thị xã C ban hành quyết định đưa vào Trường Giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong ngày 01/6/2005. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho ông N để khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề xuất được hưởng án treo của các bị cáo thấy rằng, mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng tình hình tội “Chống người thi hành công vụ” trên địa bàn thành phố Châu Đốc diễn biến phức tạp. Việc cho các bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng, chống đối với loại tội phạm này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, không chấp nhận yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, sau khi được các bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe 1.500.000 đồng, ông N không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ (Đ), Vũ Quốc H (T) phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 257, các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Đ: 10 (mười) tháng tù;

Thời hạn chấp hành phạt của bị cáo Đ được tính từ ngày bị bắt tạm giam 22/9/2017 (*ngày hai mươi hai tháng chín năm hai nghìn không trăm mười bảy*).

Áp dụng khoản 1 Điều 257, các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Vũ Quốc H: 08 (tám) tháng tù;

Thời hạn chấp hành phạt của bị cáo Hiếu được tính từ ngày bị bắt tạm giam 22/9/2017 (*ngày hai mươi hai tháng chín năm hai nghìn không trăm mười bảy*).

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Vũ Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, ông Trần Văn Bé N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Thái Chí Bình

